

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN DI LINH
TỈNH LÂM ĐỒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: 125/2020/QĐST- HNGĐ

Di Linh, ngày 28 tháng 12 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 207/2020/TLST-HNGĐ ngày 26 tháng 8 năm 2020 về việc “*Xin ly hôn*” giữa:

Nguyên đơn: Bà Trần Thị Tuyết M ;sinh năm 1964.

Địa chỉ: Số 6 thôn 7, xã T , huyện D , tỉnh Lâm Đồng.

Bị đơn: Ông Lê Văn M ; sinh năm 1964.

Địa chỉ: Số 6 thôn 7, xã T , huyện D , tỉnh Lâm Đồng.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết số 326/2016/NQQ-UBTVQH ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 18 tháng 12 năm 2020 về việc các đương sự đã thật sự tự nguyện ly hôn và thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 18 tháng 12 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Bà Trần Thị Tuyết M và ông Lê Văn M .

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về án phí: Bà Trần Thị Tuyết M chịu 150.000đ án phí dân sự sơ thẩm xin ly hôn, được trừ vào số tiền 300.000đ đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0014392 ngày 26-8-2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện D . Hoàn trả cho Bà Trần Thị Tuyết M số tiền 150.000đ tạm ứng án phí còn thừa.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đường sự;
- VKSND huyện D ;
- UBND xã T ;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Đới Văn Học